

Số: /TMBG - BVĐK

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 01 năm 2026

V/v Mời báo giá mua vật tư TBTH
máy in máy tính

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các Công ty / Đơn vị cung cấp dịch vụ

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng dự toán gói thầu, làm cơ sở lựa chọn nhà thầu cho gói thầu số 1: “Mua vật tư thiết bị công nghệ thông tin máy in, máy tính phục vụ cho công tác chuyên môn các khoa phòng bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang năm 2026”. Với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Hành chính - Quản trị

- Bà : Trần Thị Khánh Nhung
- Chức vụ: Thành viên tổ giúp việc
- Số điện thoại: 0912 978 837

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Địa chỉ tiếp nhận báo giá: Phòng văn thư, Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, số 44, đường Lê Duẩn, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 21 tháng 01 năm 2026 đến trước 17h00 ngày 26 tháng 01 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa, dịch vụ yêu cầu báo giá:

(Danh mục chi tiết kèm theo)

- Địa điểm cung cấp dịch vụ: Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, số 44, đường Lê Duẩn, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.

- Thời gian dự kiến thực hiện dịch vụ: Quý I năm 2026

- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Tạm ứng/thanh toán: Theo thỏa thuận giữa 2 bên và sau khi chủ đầu tư nhận được đầy đủ các giấy tờ pháp lý liên quan.

Tối đa 90 ngày kể từ ngày 2 bên thanh lý hợp đồng.

5. Các thông tin khác (nếu có):

6. Thông tin sản phẩm theo mẫu phụ lục đính kèm

Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT; (HCQT)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hưng Đạo

DANH MỤC

Mua vật tư thiết bị công nghệ thông tin máy in, máy tính gói số 1 phục vụ cho công tác chuyên môn các khoa phòng bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang năm 2026

Stt	Tên hàng hóa, vật tư	Mô tả đặc tính kỹ thuật của hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Máy tính để bàn	Máy tính để bàn Core Ultra 5 225 / 8Gb/ 512ssd/ W11H SL/ Wifi 7/ 260W90%/ 1Y Onsite - LCD 23.8 inch cùng hiệu	Bộ	39	
2	Máy in barcode	Công nghệ in: in nhiệt trực tiếp và gián tiếp Độ phân giải: 203dpi Tốc độ in tối đa: $\geq 127\text{mm/s}$ (or $\geq 5\text{ dpi}$) Khổ in tối đa: 108mm Chiều dài in tối đa: $\geq 1778\text{ mm}$ Cảm biến: ①Gap sensor ②Cover opening sensor ③Black mark sensor ④Ribbon sensor Cuộn mực tối đa: 300m Trọng lượng máy: $\leq 2.57\text{ Kg}$ Kích thước: 302.5 mm (D) x 234 mm (W) x 194.8 mm (H) (to hơn, để choáng chỗ, nhỏ hơn phù hợp) Chip xử lý: 32-bit RISC CPU Memory: Flash Memory $\geq 128\text{MB}$, SDRAM $\geq 128\text{MB}$, SD card reader for Flash	Cái	11	

		memory expansion, up to 4 GB Cổng kết nối: (Tiêu chuẩn) USB 2.0, LAN (Ethernet)/ Cổng nối tiếp (Tùy chọn): WIFI, Bluetooth. Tương thích hệ điều hành: Windows			
3	Thiết bị đọc vân tay USB	Loại máy quét: Quang học CPU: DSP 280 MHz Bộ nhớ Flash: 32 MB SoC: RTOS Chất lượng hình ảnh: CMOS 2 megapixel Dữ liệu vân tay được mã hóa: Có Chống nước bắn: Có Mức tiêu thụ điện năng: 5V – 200 mA khi quét 5V – 60 mA ở chế độ chờ (đợi đặt ngón tay) Chứng nhận sản phẩm: FCC, CE, RoHS Điện áp nguồn: 5V Dòng điện: 200 mA Giao tiếp: USB 2.0 / USB 1.1 Cổng giao tiếp: USB Type A Độ phân giải hình ảnh: 500 dpi Diện tích thu thập hiệu quả: 15,24 × 20,32 mm Diện tích thu thập: 16,5 × 23 mm Kích thước ảnh: 300 × 400 pixel Kích thước (D × R × C): 75,5 × 53,2 × 19 mm Định dạng ảnh: RAW, BMP, JPG	Cái	113	
4	Máy quét mã vạch	Cảm biến Hình ảnh (Image Sensor) 1280 x 800 Pixels Độ tương phản In (Print Contrast) Chênh lệch độ phản xạ tối thiểu 15% Nguồn Sáng (Light Source) LED trắng ấm Trường nhìn của Bộ tạo ảnh (Imager Field of View) 560H x 370V	Cái	53	

	Độ phân giải Tối thiểu (Minimum Resolution) 3 mil Code 39, 5 mil DM Dung sai Chuyển động (Motion Tolerance) Lên đến 617cm (243 in) mỗi giây Phạm vi Đọc (Reading Range) 0 đến 10.1in cho 13mil (0.33mm) UPC/EAN 0.2 đến 7.2in cho 15mil (0.39mm) DM/QR Code Góc Quay (Roll, Pitch, Skew) Roll: 3600; Pitch: ± 700; Skew: ± 600 Giao diện Chủ (Host Interfaces) USB HID (Bàn phím USB), USB VCOM (Mô phỏng cổng COM USB), RS232 Tiêu chuẩn Định dạng Dữ liệu (Data Formatting) Data Wizard tùy chỉnh xử lý và định dạng dữ liệu (sắp xếp lại, chèn/xóa ký tự, phân tích chuỗi phức tạp như trích xuất tuổi từ bằng lái PDF417). Xử lý Dữ liệu (Data Processing) Data Wizard Chụp ảnh (Image Capture) BMP - Mã 1D (1D Linear Codes): Code 39, Code 39 Full ASCII, Tri-optic Code 39, Code 32, Code 128, Code 128 Full ASCII, GS1-128, Codabar, Code 11, Code 93, GS1 DataBar, Standard & Industrial 2 of 5, Interleaved & Matrix 2 of 5, IATA, UPC/EAN/JAN, UPC/EAN/JAN with Addendum, Telepen, MSI/Plessey & UK/Plessey. - Mã 2D (2D Codes): PDF417, Micro PDF417, Codablock F, Code 16K, Code 49, Composite Codes, DataMatrix, MaxiCode, QR Code, MicroQR, Aztec. - Mã Bưu chính (Postal Codes): Australian Post,			
--	---	--	--	--

		US Planet, US POSTNET, Japan Post, Posi LAPA 4 State Code. • OCR: OCR A/B 62, MICR-E13B 63, US Currency64. Kích thước (Dimensions) 90.4mm(L) x 90.1mm(W) x 148.5mm(D) Trọng lượng (Weight) 150g (Không bao gồm cáp) Chỉ báo Người dùng (User Indications) LED cho nguồn, đọc tốt và chỉ báo trạng thái; Loa lập trình được. Thông số Rơi (Drop Specifications) Chịu được nhiều lần rơi từ độ cao 1.5m xuống bê tông Mức độ Bảo vệ Môi trường (Environmental Sealing) IP52 An toàn& Quy định (Safety & Regulatory) • EMC: CE, FCC, BSMI, RCM, KC, VCCI. • An toàn (Safety): LED Eye Safety IEC62471, Nhóm Miễn trừ (Exempt Group). • Môi trường (Environmental): Tuân thủ chỉ thị EU RoHS, Tuân thủ chỉ thị China RoHS. Phụ kiện (Accessories) • Cáp Giao diện: Cáp RS232, Cáp USB-A, Cáp USB-C. • Khác: Bộ nam châm gắn (Affixing Magnets Kit), Bộ cấp nguồn 5 Vdc (Power Supply Unit), Cáp nguồn USB (USB Power Cable).			
5	Máy in nhiệt	Phương pháp in In nhiệt • Phương pháp in: In nhiệt • Độ phân giải: 203 dpi (8 chấm/mm)	Cái	7	

	• Khổ in: 72 mm (mặc định) / 48 mm • Tốc độ in: Tối đa 260 mm/giây • Giả lập lệnh: ESC/POS Giấy in (Media) • Loại giấy: Giấy nhiệt liên tục • Độ rộng giấy: 80 mm • Độ rộng tối đa: 83 mm • Dung lượng khay giấy: — • Hướng giấy ra: Ra giấy phía trên Bộ nhớ • RAM: 4 MB • Flash: 4 MB Giao tiếp • Chuẩn: USB Type-B, cổng kết tiền (Cash Drawer), Ethernet Độ bền & độ tin cậy • Tuổi thọ đầu in nhiệt: 150 km • Tuổi thọ dao cắt: 2.000.000 lần cắt • Độ cao rơi chịu được: 1,0 m Driver: - Windows 7/8/10 - Windows Server 2008/2012/2016 - Linux - JavaPOS, OPOS - macOS			
--	---	--	--	--

		Công cụ tiện ích: - Windows 7/8/10 - Windows Server 2008/2012/2016 Chứng nhận • CCC, CE, FCC Kích thước & trọng lượng • Kích thước (mm): 130 × 119,3 × 165,4 • Trọng lượng: 1,24 kg			
6	Máy tính xách tay	Máy tính xách tay INTEL Core 5 - 210H/ 16GB/ 512ssd/ W11H SL/ 3C47W/ 1Y Onsite cùng hiệu với máy tính để bàn	Cái	13	
7	Màn hình máy vi tính	Màn hình máy tính 23.8" Full HD LED IPS, 1920x1080 16:901 VGA port and 01 HDMI 1.2 port, 5ms, 100Hz, 03Year China cùng hiệu với máy tính để bàn	Cái	30	
8	Card màn hình 4Gb	GPU Memory 4GB GDDR6 Display Ports 4x mini DisplayPort 1.4a Max Power Consumption 50W Graphics Bus PCIe Gen 4 x8* Form Factor 2.7" (H) x 6.4" (L) single slot Thermal Active	Cái	15	
9	Loa máy tính	Loa vi tính gồm 1 sub và 2 loa nhỏ - Công suất: 6.3 Watt - Tần số đáp ứng: 35Hz-20kHz - Hệ thống loa 2.1 cho âm thanh chất lượng cao	Bộ	5	

		- Tỷ số nén nhiễu S/N >75dB - Kích thước (WxHxD): loa trầm 149x210x190 mm - Kích thước loa vệ tinh 96x136x94 mm			
10	Giá đỡ màn hình máy tính	Phù hợp : màn hình kích thước 17 đến 27,30 inch Tải trọng :< 7kg Chuẩn vesa: 75x75 upto 100x100 Giá đỡ màn hình máy tính để bàn đa năng, xoay đa hướng	Cái	5	
11	Dây tín hiệu HDMI dài 15m	- Chiều dài cáp: 15M - Màu :Đen - Dây cáp :Dạng gtròn. - Băng thông : 10Gb/s - Chuẩn cáp HDMI: 1.4 - Chất liệu: Lõi đồng 100%, chân cắm mạ vàng 24K, vỏ nhựa PVC cao cấp. - Hỗ trợ độ phân giải 3D, 4K*2K, Full HD (1920*1080P), HDCP.	Cái	15	
12	Dây mạng Cat5 chống nhiễu	Chuẩn cáp: Category 5 (CAT5) Loại cáp: UTP – Unshielded Twisted Pair (xoắn đôi chống nhiễu) Số cặp dây: 4 cặp (8 lõi) Vật liệu lõi dẫn: Đồng nguyên chất (CU – Copper) Đường kính lõi: 24 AWG (≈ 0,50 mm) Vật liệu cách điện lõi: HDPE (High Density Polyethylene)	Hộp	5	

		Vỏ ngoài: PVC (hoặc LSZH – tùy phiên bản) Hiệu năng truyền dẫn Băng thông: 100 MHz Tốc độ truyền dữ liệu: 10/100 Mbps (Fast Ethernet) Hỗ trợ Gigabit Ethernet (1000 Mbps) trong khoảng cách tiêu chuẩn Khoảng cách truyền tối đa: 100 mét Thiết kế dựa theo tiêu chuẩn Mỹ&Âu cao cấp nhất: ANSI/TIA-568C.2 & ISO/IEC 11801 Quy cách đóng gói: cuộn 305m đóng trong hộp carton màu chuyên dùng kéo cáp			
13	Switch 8 cổng 1Gb	Giao diện: 8 cổng Ethernet Base-T 10/100/1000 Mbps (hỗ trợ Auto MDI/MDIX) Môi trường truyền dẫn: Khuyến nghị sử dụng cáp UTP CAT5/CAT5e hoặc tốt hơn Kích thước: 124 × 59 × 23 mm Chất liệu: Nhựa Mức độ bảo vệ: ESD (chống tĩnh điện) + Phóng tĩnh điện qua không khí: ±8 kV + Phóng tĩnh điện qua tiếp xúc: ±6 kV Chế độ chuyển tiếp: Lưu trữ và chuyển tiếp (Store-and-forward) Dung lượng chuyển mạch: 16 Gbps Tốc độ chuyển tiếp gói tin: 12,00 Mpps Bộ nhớ đệm: 4 Mb	Cái	15	
14		Kích thước: 50mm (rộng) x 30mm (dài).	Cuộn	3500	

	Giấy in barcode	Tính năng: In trực tiếp bằng nhiệt, không cần ribbon mực, phù hợp với máy in nhiệt. Ưu điểm: - Kích thước nhỏ gọn, dễ dàng dán lên nhiều loại sản phẩm. - Kích thước nhỏ gọn, dễ dàng dán lên nhiều loại sản phẩm. Phù hợp với nhiều loại máy in và nhiều mục đích sử dụng			
--	--------------------	---	--	--	--